

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

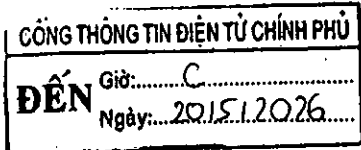
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 883/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế
và thương mại quốc tế



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (sau đây gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ).

Đoàn đàm phán Chính phủ có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn, phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Nhà nước và Chính phủ Việt Nam, bao gồm đa phương, song phương, khu vực và các cơ chế trong khuôn khổ hợp tác quốc tế khác.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng các chủ trương, chiến lược, kế hoạch, phương án đàm phán tổng thể tham gia các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam; đề xuất mục tiêu, quan điểm và lộ trình đàm phán với các đối tác, nhóm đối tác theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với lợi ích quốc gia và định hướng phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành trong việc chuẩn bị, tổ chức và triển khai các hoạt động đàm phán các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại; kiến nghị các cấp có thẩm quyền về việc xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đàm phán.

3. Xây dựng phương án đàm phán, tổ chức thực hiện đàm phán và triển khai kết quả đàm phán ở các cấp độ, phạm vi khác nhau trên cơ sở phương án tổng thể và kết quả đàm phán sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành trong việc tham gia các hoạt động thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế (các cơ quan thường trực, ban thư ký, hội đồng, ủy ban hỗn hợp, ủy ban thực thi...); tham gia đàm phán mở rộng, nâng cấp các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên (WTO, APEC, ASEM, ASEAN, các FTA song phương, đa phương...) nhằm đáp ứng nhu cầu hợp tác phát triển của các quốc gia, khu vực và toàn cầu, đồng thời khai thác tốt hơn các thị trường đã có.

5. Tổ chức tham vấn và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan đến các nội dung đàm phán dưới hình thức phù hợp, trên cơ sở đánh giá tác động, cơ hội, thách thức và rủi ro đối với nền kinh tế, qua đó xây dựng phương án đàm phán nhằm bảo vệ và tăng cường lợi ích kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam.

6. Phối hợp các bộ, ngành theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam; tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các cam kết của Việt Nam.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác về đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn, phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại do các cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ

1. Trưởng đoàn: Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Các Phó Trưởng đoàn:

- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng đoàn thường trực, giúp Trưởng đoàn điều phối hoạt động chung của Đoàn đàm phán Chính phủ, trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn về đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền;

- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng đoàn, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, bao gồm mở cửa thị trường của Việt Nam về thuế, hải quan, đầu tư, dịch vụ tài chính (bảo hiểm, chứng

khoán), mua sắm chính phủ và các lĩnh vực khác, thay mặt Trường đoàn khi được ủy quyền trong phạm vi lĩnh vực phụ trách;

- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Phó Trường đoàn, phụ trách công tác đối ngoại, vận động ngoại giao, quan hệ song phương, đa phương trong đàm phán kinh tế thương mại và các lĩnh vực khác theo yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ, thay mặt Trường đoàn khi được ủy quyền trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

3. Các thành viên

- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- 01 đồng chí Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- 03 đồng chí lãnh đạo cấp Vụ trưởng hoặc cấp Cục trưởng phụ trách thương mại quốc tế của Bộ Công Thương, tham gia hỗ trợ công tác thường trực của Đoàn đàm phán Chính phủ.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Trường đoàn đàm phán Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan khác.

4. Các Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật

Các Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật của Đoàn đàm phán Chính phủ được thành lập theo yêu cầu của từng hiệp định, thỏa thuận thương mại quốc tế và đại diện tham gia là các cán bộ công chức cấp kỹ thuật từ các bộ, ngành liên quan, có thể huy động các chuyên gia tư vấn trong trường hợp cần thiết. Các bộ, ngành có trách nhiệm cử đại diện tham gia là những cán bộ có kinh nghiệm đàm phán, am hiểu sâu về chuyên môn của lĩnh vực phụ trách, nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tính nhất quán trong quá trình đàm phán.

5. Các Đoàn đàm phán đặc thù

Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các Đoàn đàm phán để xử lý các vấn đề chiến lược, khẩn cấp liên quan đến lợi ích quốc gia. Thành phần, Trường đoàn và quy chế hoạt động của các Đoàn đàm phán này do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ

1. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ về mọi vấn đề liên quan đến đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế theo quy định tại Điều 2 Quyết định này; ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ.

2. Chỉ đạo, điều hành thống nhất và toàn diện hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong công tác đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế.

3. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng đoàn và thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ; quyết định việc thành lập các Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật của Đoàn đàm phán Chính phủ.

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng các phương án đàm phán, triển khai đàm phán và báo cáo kết quả đàm phán; các hoạt động thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế; tham gia đàm phán mở rộng, nâng cấp các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên; kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; kiến nghị về việc đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập hoặc nâng cấp các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại.

5. Chỉ đạo công tác phối hợp các bộ, ngành trong việc theo dõi, đánh giá việc thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam, đề xuất Chính phủ tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực thi cam kết; tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn cho các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các cam kết của Việt Nam.

6. Trực tiếp chủ trì các phiên đàm phán quan trọng; báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh và khó khăn, vướng mắc trong quá trình đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn, phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại.

7. Căn cứ nhiệm vụ công tác và nội dung đàm phán cụ thể trong từng giai đoạn, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ đề nghị bộ, ngành liên quan bổ sung hoặc thay thế đại diện cơ quan tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ; quyết định việc huy động các chuyên gia, tư vấn trong nước tham gia hỗ trợ công tác đàm phán khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

8. Là người phát ngôn chính thức hoặc ủy quyền cho người phụ trách phát ngôn chính thức về tình hình đàm phán, ký kết, phê chuẩn, phê duyệt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam.

Điều 5. Bộ Công Thương là cơ quan thường trực của Đoàn đàm phán Chính phủ và sử dụng bộ máy hiện nay trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

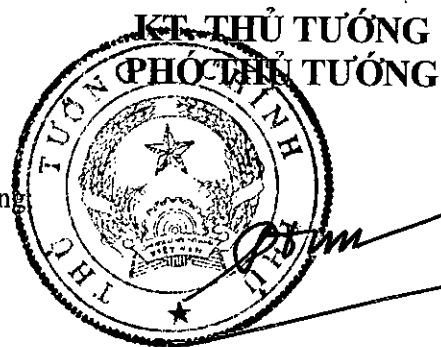
Kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được dự toán hàng năm và được cấp vào ngân sách của Bộ Công Thương. Bộ Tài chính có trách nhiệm cấp ngân sách bảo đảm cho các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về kinh tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2b)₆₆



Phạm Gia Túc